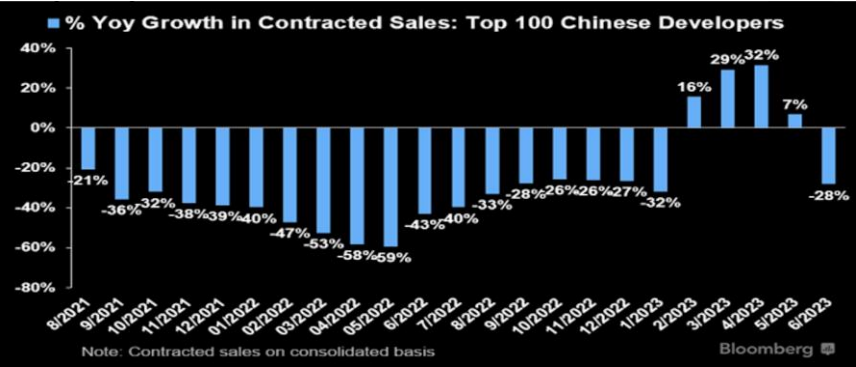




Điểm nhấn



Tăng trưởng mua bán quốc tế tại Trung Quốc quay lại sụt giảm trong tháng 6, làm ảnh hưởng tới kỳ vọng hồi phục của quốc gia này (Nguồn: Bloomberg)

- Bông (+3,1% DoD):** Giá bông tăng 3,1%, tương đương 0,02 USD/pound kh các tổ chức như USDA và Hiệp hội Bông Hoa Kỳ dự báo nguồn cung sẽ giảm nhẹ trong mùa vụ tới. Tuy vậy, do nhu cầu tiêu thụ hàng may mặc vẫn yếu, dẫn đến giá bông vẫn tiếp tục xu hướng tích lũy kể từ cuối năm 2022.
- Dầu WTI (+2,5% DoD):** Giá dầu WTI khép phiên ngày 11/7/2023 tại mức cao nhất kể từ ngày 01/05 khi đồng USD lùi xuống mức thấp nhất trong 2 tháng sau khi FED báo hiệu NHTW Mỹ sắp kết thúc chu kỳ thắt chặt. Đồng thời các quốc gia quan trọng trong ngành dầu như cũng đang có có động thái cắt giảm sản lượng
- Than (-2,2% DoD):** Giá than tiếp tục đà sụt giảm từ cuối tuần trước khi các số liệu kinh tế Trung Quốc được công bố kém hơn kỳ vọng. Điều này đẩy lên lo ngại rằng nhu cầu tiêu thụ than từ quốc gia này sẽ chậm lại trong thời gian tới

Ngành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Bông	Suy yếu	Hàng cá nhân & Gia dụng	Giảm mạnh	STK	B
				TNG	A
				MSH	B
Dầu WTI	Hồi phục	Dầu khí	Hồi phục	PVD	A
				PVS	C
				BSR	C
Than	Hồi phục	Than & Nhiên liệu tiêu hao	-	QTP	C
				PGV	C
				POW	D

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

Chỉ số vĩ mô

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
US 10Y	3.98	▼ -0,7%	Hồi phục	▲ 16,0%	▲ 11,9%	
S&P 500	4,439	▲ 0,7%	Tăng mạnh	▲ 8,0%	▲ 11,8%	
VNIndex	1,152	▲ 0,3%	Hồi phục	▲ 7,7%	▲ 9,1%	
Dollar Index	101.73	▼ -0,2%	Suy yếu	▼ -0,4%	▼ -1,4%	

Chỉ số vĩ mô

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
BCOM index	103.11	▲ 0,9%	Suy yếu	▼ -3,8%	▼ -6,0%	
Baltic Dry Index	1,024	▲ 0,0%	Suy yếu	▼ -32,1%	▼ -1,8%	
Baltic Dirty Index	923	▼ -0,2%	Suy yếu	▼ -28,7%	▼ -35,3%	

GIÁ HÀNG HÓA

NĂNG LƯỢNG

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	79.40	▲ 2,2%	Hồi phục	▼ -7,3%	▼ -4,2%	
Dầu WTI	74.83	▲ 2,5%	Hồi phục	▼ -8,2%	▼ -3,9%	
Khí tự nhiên	2.73	▲ 2,2%	Hồi phục	▲ 24,9%	▼ -18,4%	
Than	131.00	▼ -2,0%	Hồi phục	▼ -32,5%	▼ -65,5%	

NÔNG NGHIỆP

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Bông	82.95	▲ 3,1%	Suy yếu	▲ 0,0%	▼ -1,7%	
Heo hơi	61.60	▲ 0,0%	Hồi phục	▲ 23,4%	▲ 18,5%	
Ngô	571.75	▲ 0,2%	Suy yếu	▼ -12,2%	▼ -12,8%	
Đường	23.53	▲ 0,4%	Suy yếu	▼ -3,4%	▲ 19,7%	
Gạo	19.16	▲ 0,8%	Hồi phục	▲ 13,0%	▲ 7,8%	
Cao Su	131.80	▲ 0,5%	Suy yếu	▼ -1,7%	▼ -3,0%	

KIM LOẠI

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Quặng Sắt	109.50	▲ 1,4%	Hồi phục	▼ -9,9%	▼ -10,2%	
Thép	3,664	▲ 0,1%	Suy yếu	▼ -7,5%	▼ -9,9%	
Thép HRC	542.00	▲ 0,0%	Hồi phục	▼ -13,4%	▼ -13,3%	
Vàng	1,932	▲ 0,4%	Suy yếu	▼ -4,0%	▲ 3,0%	

CÔNG NGHIỆP

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Urea	377.50	▲ 2,7%	Suy yếu	▲ 11,9%	▼ -23,0%	
Nhôm	2,169	▲ 1,0%	Suy yếu	▼ -5,9%	▼ -13,6%	

Lựa chọn hàng đầu



Biểu đồ giá của BSR (theo ngày)

Cổ phiếu CTCP Lọc – Hóa dầu Bình Sơn – UPCOM

Động lượng B – Điểm xu hướng “khá”, BSR xuất hiện nền pocket trong nền mở xu hướng tăng mới (ngày 10/07) sau nền tích lũy đi ngang 1 tháng qua.

Xu hướng kỹ thuật Biến động lớn trong phiên mở xu hướng ngày 10/07 kèm động lượng thanh khoản cao cho thấy vị thế hấp thụ áp lực cung một cách quyết liệt. Xu hướng ngắn hạn được bầu víu vào vị thế trên. Diễn biến sắp tới xuất hiện nhịp điều chỉnh thanh khoản thấp, dự báo là nhịp điều chỉnh lành mạnh cho xu hướng tăng tiếp diễn.

Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn: BSR cho tín hiệu đảo chiều tăng tại chỉ báo MACD; chỉ báo RSI quay lại động lượng tích cực sau thời gian dài tích lũy.

- Điểm mua ưu tiên tại vùng giá 18
- Điểm quản trị rủi ro: 17
- Mục tiêu ngắn hạn: 20; Upside ~11%.

Khuyến nghị

QUAN SÁT **Chiến lược mua:** NĐT tham gia giải ngân thăm dò quanh giá 18, đây là điểm mua gia tăng cuối cùng. Kỳ vọng BSR đi đúng hướng, đạt mục tiêu giá 20 (fibonacci 61.8% của sóng giảm kéo dài từ T8/2022).

Thời gian giao dịch kỳ vọng 3-4 tuần

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đà tăng
D	C	B
Hành động		
Điểm mua	18	
Mục tiêu	20	
Cắt lỗ	17	
Reward/Risk	2.00	
Chỉ báo	Đánh giá	
MA	Tích lũy	
RSI	Tăng điểm	
MACD	Tăng điểm	
Mục tiêu		
Hỗ trợ (1)	18	
Hỗ trợ (2)	17	
Kháng cự (1)	20	
Kháng cự (2)	22	

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Photpho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành

Tiêu cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành